

Số: 59/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 06 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa;

Nguyên đơn: Anh Lương Văn D; Sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T L, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Chị Hà Thị L; Sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T L, huyện B T, tỉnh T H.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lương Văn D và chị Hà Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lương Văn D và chị Hà Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lương Văn D và chị Hà Thị L tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Lương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Anh T, sinh ngày 20/9/2012 cho đến tuổi thành niên. Anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Hà Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lương Văn D và chị Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Nợ chung: Không có

- Về án phí: Anh Lương Văn D và chị Hà Thị L tự nguyện thỏa thuận anh Lương Văn D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Được đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho anh Lương Văn D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008578 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên